

Số: /BTNMT-KSONMT

V/v chủ đề báo cáo và cung cấp thông tin,
số liệu phục vụ xây dựng báo cáo hiện
trạng môi trường quốc gia năm 2024

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện quy định tại Điều 120 của Luật Bảo vệ môi trường, căn cứ các vấn đề môi trường nổi cộm, bức xúc và nhận được nhiều sự quan tâm của cộng đồng, Bộ Tài nguyên và Môi trường lựa chọn xây dựng Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia năm 2024 với chủ đề là **“Hiện trạng môi trường đô thị và các khu công nghiệp Việt Nam - Thực trạng và giải pháp”** (gồm 02 chuyên đề: “hiện trạng môi trường đô thị” và “hiện trạng môi trường các khu công nghiệp”).

Căn cứ chủ đề Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia năm 2024 và thực tế các vấn đề về môi trường tại địa phương, đề nghị quý Ủy ban chỉ đạo cơ quan chuyên môn xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường của địa phương năm 2024. Đồng thời, để chuẩn bị nội dung của Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia năm 2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị quý Ủy ban tổng hợp thông tin, số liệu đánh giá thực trạng quản lý môi trường đô thị và các khu công nghiệp trên địa bàn quản lý (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*) và gửi báo cáo về Bộ Tài nguyên và Môi trường **trước ngày 31 tháng 7 năm 2024**.

Địa chỉ nhận báo cáo: Bộ Tài nguyên và Môi trường (thông qua Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường), số 10 Tôn Thất Thuyết, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; điện thoại: 0243.7956868/3218 và gửi bản mềm theo thư điện tử: nnhue@monre.gov.vn và dpquynh@monre.gov.vn.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, KSONMT (66).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Công Thành

Phụ lục I

DANH MỤC THÔNG TIN, SỐ LIỆU ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP PHỤC VỤ XÂY DỰNG BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ “HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP”

(kèm theo Công văn số /BTNMT-KSONMT ngày tháng năm 2024)

I. Tổng quan về phát triển đô thị

- Tình hình phát triển đô thị (diện tích đất đô thị, tỷ lệ đô thị hóa, không gian xanh đô thị, diện tích cây xanh đô thị). Có bảng, biểu đồ, số liệu minh họa.
- Diễn biến dân số đô thị (dân số đô thị và tốc độ tăng trưởng dân số đô thị, tỷ lệ thất nghiệp, tình hình di dân).
- Tình hình phát triển hệ thống giao thông đô thị (tỷ lệ và diện tích đất giao thông đô thị, các dự án giao thông đô thị đang và dự kiến sẽ triển khai, số lượng phương tiện giao thông cơ giới, tình hình phát triển giao thông công cộng ở các đô thị).
- Tình hình phát triển xây dựng đô thị: phân tích, đánh giá tình hình phát triển xây dựng tại các đô thị thông qua số lượng các công trình được triển khai thời gian qua (đường xá, điện nước, cơ sở giáo dục, y tế, dự án nhà ở, trung tâm thương mại...).

II. Hiện trạng môi trường đô thị

2.1. Các nguồn tác động đến môi trường đô thị

- Các nguồn gây ô nhiễm môi trường không khí đô thị (giao thông, công nghiệp, xây dựng, dân sinh, xử lý chất thải, nguồn ô nhiễm từ bên ngoài). Với mỗi nguồn, đánh giá tải lượng ô nhiễm (nếu có). Có bảng, biểu đồ và số liệu minh họa.
- Các nguồn gây ô nhiễm môi trường nước mặt tại các đô thị (nước thải sinh hoạt, nước thải công nghiệp, nước thải y tế...). Với mỗi nguồn, đánh giá tải lượng ô nhiễm (nếu có). Có bảng, biểu đồ, số liệu minh họa.
- Tình hình khai thác, sử dụng nước dưới đất tại các đô thị; tình hình cấp phép khai thác, sử dụng nước dưới đất ở đô thị.
- Hiện trạng sử dụng đất khu vực đô thị (hiện trạng và quy hoạch diện tích đất sử dụng cho giao thông, công nghiệp, dân sinh, công cộng, xử lý chất thải...); các hoạt động, nguồn có khả năng gây ô nhiễm đất (chất ô nhiễm tồn lưu; hoạt động chôn lấp, xử lý chất thải...).

2.2. Hiện trạng chất lượng môi trường đô thị

- Hiện trạng, diễn biến chất lượng môi trường không khí đô thị.

- Hiện trạng, diễn biến chất lượng môi trường nước mặt đô thị.
- Hiện trạng, diễn biến chất lượng môi trường nước dưới đất tại các đô thị.
- Hiện trạng, diễn biến chất lượng môi trường đất khu vực đô thị.
- Đối với mỗi thành phần môi trường, cần phân tích hiện trạng, diễn biến thông qua kết quả quan trắc các thông số chất lượng môi trường, có so sánh với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường tương ứng (có bảng, biểu đồ, số liệu minh họa, dẫn chứng). Đồng thời, cần phân tích, nhận định nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường (nếu có tình trạng hoặc dấu hiệu ô nhiễm).
- Xác định điểm nóng, các vấn đề môi trường nổi cộm đối với từng thành phần môi trường tại khu vực đô thị (nếu có).

III. Tác động của ô nhiễm môi trường tại các đô thị

Đánh giá tác động của ô nhiễm không khí, nước, đất tại các khu đô thị đến hệ sinh thái, cảnh quan, sức khỏe con người, kinh tế - xã hội (nếu có thông tin, nghiên cứu liên quan).

IV. Công tác quản lý và giải pháp bảo vệ môi trường đô thị

- Đánh giá hiện trạng thu gom và xử lý nước thải đô thị (cần làm rõ được tỷ lệ nước thải sinh hoạt, nước thải công nghiệp đã được thu gom và xử lý).
- Đánh giá hiện trạng thu gom và xử lý chất thải rắn từ nguồn sinh hoạt, y tế và từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không nằm trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.
- Đánh giá hiện trạng đầu tư, huy động nguồn lực trong công tác quản lý môi trường đô thị.
- Tình hình thực hiện quan trắc, giám sát và công bố thông tin về chất lượng môi trường đô thị.
- Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng trong bảo vệ môi trường ở đô thị.
- Các giải pháp ưu tiên giải quyết những vấn đề môi trường nổi cộm khu vực đô thị.

V. Đề xuất, kiến nghị

Các đề xuất, kiến nghị của địa phương (với Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành) nhằm kiểm soát, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường đô thị và tăng cường hiệu quả công tác quản lý môi trường đô thị trong thời gian tới.

Phụ lục II

DANH MỤC THÔNG TIN, SỐ LIỆU ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP PHỤC VỤ XÂY DỰNG BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ “HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG KHU CÔNG NGHIỆP - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP”

(kèm theo Công văn số /BTNMT-KSONMT ngày tháng năm 2024)

I. Tổng quan về khu công nghiệp

- Thống kê tổng số khu công nghiệp, tổng số doanh nghiệp đang hoạt động tại các khu công nghiệp, số lượng lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp.

- Đánh giá các thuận lợi và một số vấn đề xã hội có nguy cơ phát sinh từ sự hình thành và phát triển của các khu công nghiệp trên địa bàn (ví dụ: vấn đề việc làm; vấn đề sử dụng đất, nhất là quy hoạch đất cho các khu công nghiệp có sử dụng quỹ đất sản xuất nông nghiệp; vấn đề an ninh trật tự xã hội...), kèm theo số liệu minh họa (nếu có).

- Phân tích các sức ép, nguy cơ tác động đến môi trường của sự phát triển các khu công nghiệp trên địa bàn (đặc trưng chất thải theo lĩnh vực sản xuất; lượng phát sinh khí thải, nước thải, chất thải rắn; công nghệ thu gom, xử lý chất thải).

II. Hiện trạng môi trường khu công nghiệp

2.1. Tình hình phát sinh và quản lý chất thải tại khu công nghiệp

- Các thông tin đã được tổng hợp, báo cáo hằng năm theo báo cáo công tác bảo vệ môi trường cấp tỉnh về khối lượng phát sinh, tỷ lệ thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn tại các khu công nghiệp. Xác định các loại hình, cơ sở có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường nước.

- Tình hình xử lý khí thải tại các cơ sở hoạt động trong khu công nghiệp (số lượng, tỷ lệ các cơ sở đã lắp đặt hệ thống xử lý khí thải đáp ứng quy định về bảo vệ môi trường; số lượng cơ sở đang hoạt động trong khu công nghiệp đã lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục, truyền số liệu trực tiếp cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định; tỷ lệ % so với số cơ sở thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục). Xác định các loại hình, cơ sở có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường không khí.

- Đánh giá về hiện trạng công nghệ, phương thức thu gom, xử lý nước thải, khí thải và chất thải rắn tại các khu công nghiệp có đáp ứng yêu cầu quản lý thực tiễn hay không.

2.2. Hiện trạng chất lượng môi trường không khí xung quanh các khu công nghiệp

- Hiện trạng, diễn biến chất lượng môi trường không khí xung quanh các khu công nghiệp.

- Hiện trạng, diễn biến chất lượng môi trường nước mặt xung quanh các khu công nghiệp.

- Hiện trạng, diễn biến chất lượng môi trường đất xung quanh các khu công nghiệp.

- Đối với mỗi thành phần môi trường, cần phân tích hiện trạng, diễn biến thông qua kết quả quan trắc các thông số chất lượng môi trường, có so sánh với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường tương ứng (có bảng, biểu đồ, số liệu minh họa, dẫn chứng). Đồng thời, cần phân tích, nhận định nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường (nếu có tình trạng hoặc dấu hiệu ô nhiễm).

- Xác định điểm nóng, các vấn đề môi trường nổi cộm xung quanh các khu công nghiệp (nếu có).

III. Tác động của ô nhiễm môi trường từ các khu công nghiệp

Đánh giá tác động của các nguồn ô nhiễm từ các khu công nghiệp đến hệ sinh thái, cảnh quan, sức khỏe con người, kinh tế - xã hội (nếu có thông tin, nghiên cứu liên quan).

IV. Công tác quản lý và giải pháp bảo vệ môi trường khu công nghiệp

- Đánh giá kết quả công tác quản lý môi trường khu công nghiệp trên địa bàn; kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát về bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp.

- Đánh giá về các vấn đề tồn tại, bất cập trong hệ thống quản lý môi trường tại các khu công nghiệp.

V. Đề xuất, kiến nghị

Đề xuất, kiến nghị của địa phương (với Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành) nhằm kiểm soát, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường khu công nghiệp và tăng cường hiệu quả công tác bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp trong thời gian tới.